TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hạnh
2. Bà Lê Thị Cẩm Hưng

-*Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện X

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hà.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1971

HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Ô (đã chết) và bà Trần Thị Ph; vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1980, có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hưng Yên. "*Có mặt"*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Th, sinh năm 1980 *"Có mặt"*

Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 *"Vắng mặt"*

Trú tại: Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Hưng Yên

- Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1988 *"Vắng mặt"*

Trú tại: Thôn Tr, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 16/12/2019, tại đường bê tông thuộc Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Hưng Yên, tổ C tác C an huyện X kết hợp cùng C an xã S tiến hành tuần tra kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C, sinh năm 1971, HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Y đang có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần bên trái đang mặc 02 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong kí hiệu M1, C khai nhận đó là ma túy của C vừa mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, ở khu vực Cây đa năm chân thuộc xã Ch, thành phố Y, mục đích để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn C tại Thôn L, xã T, thành phố Y, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 24/MT-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Phạm Văn C, có khối lượng là 0,209g là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn C khai nhận bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2018. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/12/2019, C điều khiển xe máy nhãn hiệu MAGIC sơn màu xám bạc, BKS: 89H4-6766 từ nhà đến khu vực Cây đa năm chân thuộc xã Ch, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy sử dụng. Tại đây C gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, đang đứng ở rìa đường. C đi lại gần người đàn ông lạ mặt nói "*có hàng không để cho em 200.000 đồng*" thì người đàn ông lạ mặt gật đầu. C hiểu ý người này đồng ý bán ma túy cho C nên lấy 200.000 đồng từ trong người ra đưa cho người đàn ông lạ mặt. Người đàn ông này cầm tiền C đưa và lấy một gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy đưa cho C, C cầm gói ma túy điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về, khi đi đến đoạn đường gần một cánh đồng vắng thì C dừng xe lại lấy gói ma túy vừa mua được ra chia thành 02 gói nhỏ rồi để vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an huyện X và Công an xã S phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu do vậy không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện X quản lý, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đỏ đen, số imei 1: 356858078997203; số imei 2: 356858078997211 đã qua sử dụng, bên trong gắn 01

thẻ sim có số seri: 89840200010636602534; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 24/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên;) 01 xe máy nhãn hiệu MAGIC màu xác bạc, BKS 89H4-6766, số khung RLGMB11BD5D001913, số máy VMVA1B-D001913 đã qua sử dụng;

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTL ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn, thật thà khai báo như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Tòa án xử mức án thấp nhất; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1; Trả lại cho C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đỏ đen, số imei 1: 356858078997203; số imei 2: 356858078997211 đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim có số seri: 89840200010636602534; Trả lại cho chị Th01 xe máy nhãn hiệu MAGIC màu xác bạc, BKS 89H4-6766, số khung RLGMB11BD5D001913, số máy VMVA1B-D001913 đã qua sử dụng.

Bị cáo C nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm

giữ; lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 24/MT-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 16/12/2019, tại đường bê tông thuộc Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,209g Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện X truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn C là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được các chất ma tuý bị cấm tàng trữ sử dụng trái phép nhưng vẫn mua về để sử dụng nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện X tại phiên tòa hôm nay.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu; tiến hành xác minh tại địa bàn xã Ch, Công an xã Ch cũng không xác định được người đàn ông trên ở địa bàn xã do vậy không xác định được đối tượng, không có đủ thông tin nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine đã thu giữ của C là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 108, màu đỏ đen, số imei 1: 356858078997203; số imei 2: 356858078997211 đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim có số seri: 89840200010636602534, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu MAGIC màu xác bạc, BKS 89H4-6766, số khung RLGMB11BD5D001913, số máy VMVA1B-D001913, là tài sản riêng của chị Lê Thị Th, chị Th không biết việc C sử dụng xe máy để đi mua ma túy, nên cần trả lại xe cho chị Th là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*1.*Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1;

Trả lại cho C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đỏ đen, số imei 1: 356858078997203; số imei 2: 356858078997211 đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim có số seri: 89840200010636602534;

- Trả lại cho chị Lê Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu MAGIC màu xác bạc, BKS 89H4-6766, số khung RLGMB11BD5D001913, số máy VMVA1B-D001913 đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa cơ quan C an và Chi cục THADS Tiên Lữ)

5.Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT C an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Ngọc